

Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ

A Lưới, ngày 14 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Trần Thị Thu Ph, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Văn Hữu Ch, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Văn Vũ Linh H và cháu Văn Hữu Phúc Nh:* Ông Trần Phước Hải – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 06 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện A Lưới nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu Ph và anh Văn Hữu Ch đăng ký kết hôn ngày 19/7/2013, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh Ch là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và cách nhìn cuộc sống không phù hợp, không đồng thuận trong cuộc sống gia đình khiến

vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, không còn tình cảm vợ chồng, sống không hạnh phúc. Hiện nay, không ai còn quan tâm gì tới nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh Ch đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa chị Ph và anh Ch là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu Ph và anh Văn Hữu Ch.

[2] Về con chung, có 02 con chung: Văn Vũ Linh H, sinh ngày 12/01/2014 và Văn Hữu Phúc Nh, sinh ngày 01/01/2018. Vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về con chung, giao con chung Văn Vũ Linh H cho chị Trần Thị Thu Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao con chung Văn Hữu Phúc Nh cho anh Văn Hữu Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Thu Ph và anh Văn Hữu Ch không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Thu Ph và anh Văn Hữu Ch thỏa thuận, anh Ch chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu Ph và anh Văn Hữu Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Văn Vũ Linh H, sinh ngày 12/01/2014 cho chị Trần Thị Thu Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao con chung Văn Hữu Phúc Nh, sinh ngày 01/01/2018 cho anh Văn Hữu Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Thu Ph và anh Văn Hữu Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Văn Hữu Ch tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002548 ngày 11/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A Lưới. Anh Ch đã nộp đủ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện A Lưới;
- Chi cục THADS huyện A Lưới;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- UBND xã Hương Phong;
- TGVPL;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Văn Nhân**